TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mã Văn Đâu

Ông Nông Dương Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ảnh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2022, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 165/2022/QĐ-CA ngày 27 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Vũ Hoàng N, sinh ngày 15-01-1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Tuyết L; có vợ là Triệu Thị Lanh T và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: tại Quyết định số 00397 QĐ/XPVPHC ngày 07-5-2013 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác; nhân thân: Tại Quyết định số 02371-QĐ/XPVPHC ngày 26-7-2001 bị Công an thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng (đánh nhau), ngày 08-7-2005 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 50.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, tại Quyết định số 000429 QĐ/XPVPHC ngày 31-3-2014 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tại Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04-5-2015, bị Công an huyện Văn

Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, tại Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 25-5-2017 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, tại Quyết định số 72/QĐ-XPVPHC ngày 27-7-2018 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, cất giấu trong phương tiện giao thông các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-02-2022 đến ngày 03-8-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

2. Hoàng Văn B, sinh ngày 07-4-1974 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng, là Đảng viên thuộc Chi bộ P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã đình chỉ sinh hoạt đảng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trương Thị Đ; có vợ là Ma Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 18-5-1990 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Nông Thị N; có vợ là Hoàng Thị B và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn M, sinh ngày 17-4-1987 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Nông Thị T; có vợ là Hoàng Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến nay; có mặt.

5. Trần Văn T, sinh ngày 01-12-1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thái và bà Tô Thị Hậu; có vợ là Hoàng Thị Phương và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến nay; có mặt.

6. Hoàng Văn L, sinh ngày 10-7-1989 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Bế Thị T; có vợ là Ma Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy

cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-02-2022 đến nay; có mặt.

7. Đàm Văn P, sinh ngày 10-10-1979 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm S và bà Nông Thị S; có vợ là Dương Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-02-2022 đến nay; có mặt.

8. Đàm Văn N, sinh ngày 06-5-1984 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Nà Pò, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn E và bà Ma Phương L (Ma Thị Đ); có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 22/8/2013, bị Tòa nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến ngày 25-3-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

9. Hoàng Văn V, sinh ngày 23-6-1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23-02-2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng N:* Ông Lê Công H và ông Phan Đức T - Luật sư, Công ty luật TNHH B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B:* Ông Nguyễn Đăng T - Luật sư Công ty luật TNHH B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn N:* Bà Chu Thị Nguyễn P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lộc Xuân T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu đô thị N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đại diện Chi cục Hải quan T; vắng mặt.

2. Chị Triệu Thị Lanh T, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Ông Hoàng Huy T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hứa Văn H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nông Văn K, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Nà Na, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Đàm Văn H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Nông Văn S, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Nà Na, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Anh Đàm Văn Q, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Chị Mã Thị T, sinh năm 1995; trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, Vũ Hoàng N làm việc tại Công ty TNHH V ở khu vực biên giới thuộc địa phận xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có quen biết với một nam thanh niên tên A M người Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) và Hoàng Văn B. Vũ Hoàng N và A M kết bạn với nhau qua wechat để thuận tiện liên lạc. Ngày 03-12-2021, Vũ Hoàng N nhận được tin nhắn thoại wechat của A M nói có lô hàng rượu tây nhập khẩu cần vận chuyển từ Việt Nam sang Trung Quốc với giá 20.000.000 đồng. Vũ Hoàng N nhờ Hoàng Văn B tìm người bốc xếp hàng hóa, cảnh giới và vận chuyển hàng hóa sang Trung Quốc với giá 15.000.000 đồng, Hoàng Văn B đồng ý. Vũ Hoàng N được A M cho số điện thoại của một thanh niên tên Tùng để liên lạc nhận rượu. Sau khi đồng ý vận chuyển cho Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B tìm được 12 người để cùng thực hiện vận chuyển hàng hóa trái phép sang Trung Quốc và giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thực hiện nhiệm vụ cảnh giới gồm (04 người): Hoàng Văn H làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực ngã ba đầu cầu mới đường rẽ vào Ủy ban xã Đ, huyện T; Hoàng Văn M làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực P thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện T; Đàm Văn N làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực ngã ba B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Những người thực hiện nhiệm vụ cảnh giới sẽ được Hoàng Văn B trả tiền công là 300.000 đồng/người; Đàm Văn P làm nhiệm vụ cảnh giới ở khu vực gần nhà Đàm Văn P thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện nhiệm vụ điều khiển bè vận chuyển hàng hóa trên sông gồm (08 người): Bè đi đầu do Trần Văn T là người cầm máy chèo đi cùng Hoàng Văn V và C (không rõ lai lịch, địa chỉ), do Vũ Hoàng N chỉ định đi cùng. *Bè đi giữa* do Hoàng Huy T, là người cầm máy chèo đi cùng Hoàng Văn L1 và Hoàng Văn L. *Bè đi cuối* do Hoàng Văn H là người cầm máy chèo, đi cùng Hoàng Văn L; Hoàng Văn V và D (không rõ lai lịch, địa chỉ), do Vũ Hoàng N chỉ định đi cùng.

Đối với việc điều khiển bè hàng hóa trên sông, Hoàng Văn B trả công mỗi người là 500.000 đồng, đồng thời giao nhiệm vụ ai ở trên bè nào có trách nhiệm bảo vệ và quản lý hàng hóa trên bè đấy, nếu để mất hoặc bị bắt sẽ không phải chịu trách nhiệm về giá trị hàng hóa, nhưng sẽ không nhận được tiền công.

Thực hiện nhiệm vụ tìm công nhân giúp Hoàng Văn B để bốc xếp hàng hóa gồm (02 người): Hoàng Văn L (người được giao nhiệm vụ điều khiển bè vận chuyển hàng hóa trên sông) tìm được **05** người, Đàm Văn P (người được giao nhiệm vụ cảnh giới) tìm được **05** người. Những công nhân được Hoàng Văn L, Đàm Văn P gọi đi bốc xếp hàng hóa và được Hoàng Văn B thỏa thuận sẽ trả tiền công là 120.000 đồng/người gồm có Đàm Văn H, Đàm Văn Q, Nông Văn K, Nông Văn S, Hứa Văn H, Mã Thị T và 04 người khác không rõ địa chỉ, nhân thân, lai lịch.

Sau khi đã tìm đủ người, Hoàng Văn B đã thành lập một nhóm kín trên ứng dụng Wechat, thành viên gồm những người có tên trên (trừ công nhân bốc xếp hàng hóa) để tiện cho việc thông tin, liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Khoảng 20 giờ ngày 03-12-2021, sau khi nhận được điện thoại của người tự giới thiệu tên T, Vũ Hoàng N đã cùng với C, D đến khu vực cầu 17/10 thuộc địa phận phường Đ, thành phố L nhận hàng, mỗi người lên 01 xe ô tô và áp tải 03 xe hàng rượu tây đi lên khu vực thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi trên đường, Vũ Hoàng N được lái xe đưa cho 02 Hóa đơn giá trị gia tăng của số hàng đang vận chuyển, nội dung Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Đ bán hàng cho Nguyễn Đình T, địa chỉ thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 23 giờ cùng ngày, 03 xe ô tô hàng rượu tây đến khu vực thôn H, xã Q, huyện T và được công nhân bốc xếp xuống 03 bè đã đợi sẵn ở dưới sông. Cùng lúc đó, Hoàng Văn B nhờ công nhân chuyển 16 tẩu hút thuốc, 02 hộp gỗ, 02 chiếu gỗ và 04 gối gỗ xuống bè của Trần Văn T để chuyển sang Trung Quốc, do trước đó có người Trung Quốc tên thường gọi là A V (Không rõ địa chỉ, nhân thân, lai lịch) nhờ chuyển số đồ gỗ trên. Khi hàng hóa đã được bốc xếp xuống các bè ổn định, Vũ Hoàng N theo xe ô tô tải đi về thành phố L; C, D

ở lại đi theo bè để áp tải hàng hóa. Về đến nhà, Vũ Hoàng N đưa 02 Hóa đơn giá trị gia tăng cho vợ là Triệu Thị Lanh T cất giữ.

Khoảng 01 giờ 29 phút ngày 04-12-2021, khi 03 bè di chuyển trên sông trôi xuôi theo dòng nước hướng về phía Trung Quốc đến khu vực thôn 4, xã Đ, huyện T thì bị Tổ công tác Chi cục Hải quan T phát hiện, truy đuổi. Nghe thấy tiếng nổ máy, 03 bè chở hàng của các đối tượng đồng loạt nổ máy bỏ chạy. Xuồng của Tổ công tác đuổi theo áp sát mạn bè của Trần Văn T thì bị C dùng sào gỗ chọc vào xuồng của Tổ công tác; anh Lộc Xuân T, cán bộ Hải quan, thành viên Tổ công tác, nhảy sang bè thì bị Trần Văn T dùng trục kim loại có gắn chân vịt đang quay khua ngăn cản, chân vịt quay trúng vào lòng bàn chân phải của anh Lộc Xuân T gây thương tích. Do bị mất hướng, bè của Trần Văn T điều khiển đâm vào bờ sông, cả nhóm lên bờ chạy trốn, bỏ lại 410 chai rượu tây, 16 Tẩu hút thuốc, kích thước 18x5cm, 02 Hộp gỗ kích thước 22x22x7cm, 02 Chiếu gỗ kích thước 1,6m x 02m, 04 Gối gỗ kích thước 40cm x 15cm x 07cm; Hoàng Văn V bỏ lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, sau khi khai thác Cơ quan điều tra xác định các bị cáo trong nhóm Wechat đã trao đổi về việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Bè do Hoàng Huy T và Hoàng Văn H điều khiển chạy đến khu vực giáp ranh giao cho 02 thanh niên người Trung Quốc, sau đó cả nhóm lội sông và đi bộ về nhà.

Tại Bản Kết luận giám định số 19/C09-P5 ngày 16/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, xác định "TEM RƯỢU NHẬP KHẨU ĐỘ CỒN $\geq 30^0$" dán trên các chai rượu bị thu giữ là tem thật.

Tại Bản Kết luận giám định số 660/CNR-VP ngày 20/12/2021 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng xác định, toàn bộ số sản phẩm gỗ bị thu giữ đều là gỗ cây Sưa, có tên khoa học là Dalbergia tonkinensis Prain, thuộc phụ lục II Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước CITES, thuộc nhóm IIA trong Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1272/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định:

Mặt hàng rượu tây gồm: **378** chai rượu Coganac Henessy V.S.O.P 40% loại chai 1,5 lít giá 2.500.000 đồng/chai, tương đương 945.000.000 đồng; **08** chai rượu Coganac Henessy V.S.O.P 40% loại chai 3 lít giá 5.200.000 đồng/chai, tương đương 41.600.000 đồng; **24** chai rượu Coganac Henessy XO 40% loại chai 3 lít giá 18.800.000 đồng/chai, tương đương 451.200.000 đồng; tổng cộng 1.437.800.000 đồng.

Mặt hàng đồ gỗ gồm: **16** tẩu hút thuốc, gỗ sưa, kích thước (18x5) cm giá 600.000 đồng/tẩu, tương đương 9.600.000 đồng; **02** hộp gỗ sưa, kích thước (22x22x7) cm giá 2.500.000 đồng/hộp, tương đương 5.000.000 đồng; **02** chiếu gỗ sưa, kích thước (1,8x2) m giá 15.500.000 đồng/chiếu, tương đương 31.000.000 đồng; **04** gối gỗ sưa, kích thước (40x15x7) cm giá 2.500.000 đồng/hộp, tương đương 10.000.000 đồng; tổng cộng 55.600.000 đồng.

Tổng giá trị của 02 loại mặt hàng trên là: (1.437.800.000 đồng + 55.600.000 đồng) = 1.493.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/2022/PYTT ngày 08/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ % thương tật của anh Lộc Xuân T là **08%**.

Bản Cáo trạng số: 90/CT-VKSLS-P1 ngày 05-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn T bị truy tố về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của Bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin tòa giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Hoàng Văn V xin được miễn nộp tiền án phí. Các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Hoàng Văn V, Hoàng Văn L xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Bị hại anh Lộc Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, thông qua đơn đề nghị xét xử vắng mặt có trình bày sau khi bị cáo gây thương tích cho anh, gia đình bị cáo Trần Văn T đã tới thăm hỏi, bồi thường cho anh số tiền 10.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu bồi thường thêm và anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bổ sung tình tiết định khung truy tố về tội Cố ý gây thương tích đối với bị cáo Trần Văn T, cụ thể truy tố bị cáo theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; bị cáo Trần Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng N từ 1.050.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn H. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn V. Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn V từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đàm Văn P, Hoàng Văn L. Xử phạt các bị cáo Đàm Văn P, Hoàng Văn L từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Văn N. Xử phạt bị cáo bị cáo Đàm Văn N từ 24 đến 36 tháng tù.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 54, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 36 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và 04 đến 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt là 28 đến 41 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền công của các bị cáo đã nhận được.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với toàn bộ hàng hóa là rượu gỗ và các đồ vật phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và trả lại cho bị cáo những tài sản, đồ vật phương tiện không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Ý kiến của các Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng N trình bày: Nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên Cáo trạng đề cập bị cáo đóng vai trò chủ mưu là không chính xác, vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo chỉ là người vận chuyển hàng hóa cho đối tượng A M, cụ thể bị cáo nhận hàng rồi vận chuyển sang Trung Quốc lấy tiền công và chưa nhận được tiền, hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, vai trò của bị cáo để có mức án phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bản luận cứ bào chữa có nội dung: Không tranh luận về nội dung vụ án. Tuy nhiên mức phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc chưa phản ánh đầy đủ chính sách hình sự của Nhà nước, vì bị cáo đã nhận thức được đầy đủ hành vi vi phạm của bản thân, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự; Bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, vận dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt hợp lý giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Bà Chu Thị Nguyễn P là người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn N trình bày: Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo chỉ là người bị người khác rủ rê, lôi kéo, bị cáo chưa nhận được tiền công, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, do nể nang nên mới phạm tội. Mặt khác, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, ông nội và bố bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; bản thân bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không được tham gia bàn bạc, không biết mặt hàng cần vận chuyển cũng như số lượng hàng hóa; thực hiện với vai trò mờ nhạt không đáng kể; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và hai hình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức án từ 18 đến 20 tháng tù là phù hợp với vai trò của bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ 03, bị hại anh Lộc Xuân T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đại diện Chi cục hải quan T, anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Huy T, anh Hoàng Văn L1 và những người làm chứng đều vắng mặt; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người đã nêu. Vì vậy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ 29 phút, ngày 04-12-2021, theo chỉ đạo chung của bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B đã trực tiếp phân công các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn V điều khiển 01 bè chứa 410 chai rượu tây các loại trên sông thuộc thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trôi theo

dòng sông sang Trung Quốc trái phép. Quá trình vận chuyển hàng hóa cho Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B còn giao thêm cho Trần Văn T, Hoàng Văn V vận chuyển một số đồ gỗ gồm 16 tẩu hút thuốc, 02 Hộp gỗ, 02 Chiếu gỗ, 04 Gối gỗ để giao cho khách của Hoàng Văn B. Trước đó, các bị cáo Hoàng Văn L, Đàm Văn P được Hoàng Văn B giao trách nhiệm tìm thuê công nhân để bốc xếp hàng hóa; các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Đàm Văn P được Hoàng Văn B phân công làm nhiệm vụ cảnh giới tại khu vực các xã Đ, Q, B, thuộc địa phận huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khi bè hàng hóa do Trần Văn T, Hoàng Văn V điều khiển đang di chuyển trên sông thuộc địa phận thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn hướng sang Trung Quốc thì bị Tổ công tác Chi cục Hải quan T phát hiện, bắt giữ. Tổng giá trị hàng hóa bị bắt giữ là 1.493.400.000 đồng, trong đó giá trị mặt hàng rượu tây là 1.437.800.000 đồng, giá trị mặt hàng đồ gỗ là 55.600.000 đồng. Khi bị lực lượng chức năng truy đuổi, bắt giữ hàng hóa, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi dùng trục kim loại có gắn chân vịt đang quay khua về phía sau gây thương tích 08% cho anh Lộc Xuân T, cán bộ Hải quan Chi cục Hải quan T. Hành vi của các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Trần Văn T, Đàm Văn N, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T còn cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vũ Hoàng N là người có vai trò chính liên hệ trực tiếp và nhận vận chuyển hàng hóa với người Trung Quốc, thuê Hoàng Văn B tìm người bốc xếp hàng hóa, cảnh giới và vận chuyển hàng hóa sang Trung Quốc. Vũ Hoàng N liên hệ trực tiếp với người tên chủ hàng để nhận rượu và cùng áp tải đến thôn H để các công nhân bốc xếp; tham gia chỉ định 02 người đi trên bè. Hoàng Văn B đã tìm được Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Trần Văn T, Hoàng Văn V cùng tham gia thực hiện. Cụ thể: Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Đàm Văn P tham gia cảnh giới; các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn V, Hoàng Văn L tham gia vận chuyển hàng hóa trên sông; ngoài ra các bị cáo Đàm Văn P, Hoàng Văn L còn tìm người bốc xếp hàng hóa. Do vậy, bị cáo Vũ Hoàng N giữ vai trò quan trọng trong vụ án, các bị cáo còn lại đều là người lao động làm thuê giúp sức cho bị cáo Vũ Hoàng N nên có vai trò thứ yếu. Ngoài hành vi Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, bị cáo Trần Văn T còn có hành vi Cố ý gây thương tích, đây là hành động mang tính bột phát của bị cáo, do bị cáo tự thực hiện, không theo sự chỉ đạo của ai.

[5] Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L và Hoàng Văn V là những người có nhân thân tốt. Các bị cáo Vũ Hoàng N, Đàm Văn N là người có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Vũ Hoàng N đã 08 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 01 lần chưa thi hành: Tại Quyết định số 00397 QĐ/XPVPHC ngày 07-5-2013 bị Công an

thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác (chưa thi hành), tại Quyết định số 02371-QĐ/XPVPHC ngày 26-7-2001 bị Công an thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự công cộng (đánh nhau), ngày 08-7-2005 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 50.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, Quyết định số 000429 QĐ/XPVPHC ngày 31-3-2014 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, Quyết định số 37/QĐ-XPVPHC ngày 04-5-2015, bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 25-5-2017 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau, Quyết định số 72/QĐ-XPVPHC ngày 27-7-2018 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, cất giấu trong phương tiện giao thông các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác (đều đã thi hành). Bị cáo Đàm Văn N bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 22/8/2013 (chưa được xóa án tích).

[6] Các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đàm Văn N năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 năm tù, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, 09 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm.

[8] Đối với tội danh Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới: Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V phạm tội lần đầu và cũng chỉ là những người đi làm thuê. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 4, mục 1 Giải đáp số 01/2017/GĐ-TATC ngày 07-4-2017 Hướng dẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì: Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo như phân tích ở trên thì các bị cáo Hoàng Văn B Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, 07 bị cáo có đủ căn cứ để được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Đối với tội danh Cố ý gây thương tích: Bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lộc Xuân T và bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Bị cáo Hoàng Văn B có bố đẻ là ông Hoàng Văn H là thương binh được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Hoàng Văn H thuộc hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý, bị cáo từng thực hiện nghĩa vụ dân quân tại biên giới, bố đẻ là ông Hoàng Đại V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì. Bị cáo Hoàng Văn M thuộc hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý, ông ngoại của bị cáo là ông Nông Văn C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Bị cáo Đàm Văn N thuộc hộ nghèo được trợ giúp pháp lý, bố đẻ của bị cáo là ông Đàm Văn E được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, ông nội là ông Đàm Kết A được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Đàm Văn P có bác ruột là liệt sĩ Đàm Văn V, hiện nay bố bị cáo đang thờ cúng. Bị cáo Trần Văn T có ông nội là ông Trần Văn T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, ông ngoại là liệt sĩ Tô Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba năm 1981 và năm 1991, ông nội của vợ bị cáo là là ông Hoàng Văn H là thương binh được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị hại anh Lộc Xuân T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn L có ông Hoàng Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại là ông Bế Văn Vuồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Bị cáo Hoàng Văn V thuộc hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý, ông ngoại là ông Hoàng Văn Q được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cản trở người đang thi hành công vụ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân

[12] Từ những phân tích nêu trên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V phạm tội

với vai trò thứ yếu và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Đàm Văn N cũng chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án này nên cần xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Riêng đối với bị cáo Trần Văn T còn có tội Cố ý gây thương tích, về tội danh này bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội danh này.

[13] Tại tòa, bị cáo Vũ Hoàng N, gia đình các bị cáo Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H đã xuất trình biên lai thể hiện bị cáo và gia đình đã nộp một số tiền tại Cục thi hành án dân sự. Xét thấy, các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H có đủ khả năng để tự cải tạo, có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng, cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; cần trả tự do tại phiên tòa đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V, Hoàng Văn M và Hoàng Văn H.

[14] Bị cáo Đàm Văn N lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản trước lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Trần Văn T quá trình thực hiện tội phạm còn có hành vi có hành vi gây thương tích cho lực lượng chức năng nên bị cáo phạm 02 tội. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Đàm Văn N, Trần Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo sớm trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V, Hoàng Văn M, Hoàng Văn H đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo Đàm Văn N, Trần Văn T đều là những người làm mục đích kiếm tiền công, bị cáo Đàm Văn N còn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[16] Về biện pháp tư pháp: Thời điểm bị bắt quả tang bị cáo Vũ Hoàng N và Hoàng Văn B đều chưa nhận được tiền công nên không truy thu đối với các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Hoàng Văn L, Đàm Văn P đã nhận được tiền công nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước đối số tiền đã nhận được.

[17] Về bồi thường thiệt hại: Thông qua đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại và bị cáo đều xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với 01 bè nổi các bị cáo sử dụng để vận chuyển trái phép hàng hóa không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với những chiếc điện thoại

mà các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và hàng hóa bị thu giữ là rượu, sản phẩm từ gỗ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước.

[19] Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo Vũ Hoàng N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, thấy rằng: Số hàng hóa không thu giữ được thì không xác định được giá trị, không có căn cứ để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số hàng đó. Số hàng thu giữ được thì đều đã được chuyển đến lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, không có căn cứ để tịch thu số tiền này, cần chuyển số tiền này thành hình phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[20] Đối với Hoàng Huy T, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V được Hoàng Văn B thuê vận chuyển hàng hóa cho Vũ Hoàng N: Quá trình thực hiện, các đối tượng này không biết cụ thể về số lượng, chủng loại cũng như giá trị của hàng hóa, không tham gia cảnh giới cho cả nhóm và không phải chịu trách nhiệm chung về hàng hóa trong quá trình vận chuyển; không được trao đổi, thỏa thuận trước với Hoàng Văn B và không có cuộc đàm thoại nào trong nhóm Wechat liên quan đến hoạt động vận chuyển chung của cả nhóm; mặt khác số hàng hóa các đối tượng này chịu trách nhiệm trực tiếp vận chuyển đã được đưa trót lọt sang Trung Quốc nên không xác định được giá trị, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để khởi tố hình sự về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Ngoài ra, Hoàng Huy T, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L và Hoàng Văn V không được biết về số lượng, giá trị hàng hóa do các bè của Trần Văn T, Hoàng Văn V vận chuyển trái phép sang Trung Quốc và bị cơ quan chức năng thu giữ; các đối tượng này đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, không nhận thức được việc phải đến Cơ quan chức năng trình báo về sự việc đã xảy ra; do đó hành vi của Hoàng Huy T, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V không cấu thành tội Không tố giác tội phạm.

[21] Đối với Đàm Văn H, Nông Văn K, Nông Văn S, Đàm Văn Q, Hứa Văn H, Mã Thị T và 04 người không rõ nhân thân, lai lịch được thuê bốc xếp hàng hóa và nhận tiền công là 120.000 đồng/người. Khi được thuê bốc xếp hàng hóa, những người này không được các bị cáo thuê nói cho biết số hàng này sẽ được vận chuyển trái phép qua biên giới, do vậy hành vi của những người nói trên không cấu thành tội phạm.

[22] Đối với A M, A Và là người Trung Quốc, các đối tượng tên Cương, Dương: Do không có thông tin về nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên không xem xét.

[23] Đối với người có tên Nguyễn Đình T ghi trong 02 tờ Hóa đơn giá trị gia tăng. Qua xác minh, xác định người này không đăng ký cư trú tại địa bàn thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vũ Hoàng N khai sử dụng sim không chính chủ để liên lạc với Tùng; sau khi hàng hóa bị bắt, Nghĩa đã vứt điện thoại đi và không nhớ số điện thoại của Tùng; mặt khác phía Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Đ xác nhận chỉ thỏa thuận bán hàng qua điện thoại,

thanh toán bằng tiền mặt, hiện không còn lưu giữ thông tin gì liên quan đến người mua hàng, Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ nên không xem xét.

[24] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho các bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[26] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Hoàng Văn V là những người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí. Các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Hoàng N;

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B;

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 35, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn V;

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Văn N;

Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134, khoản 3 Điều 189; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Hoàng Văn L, Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Hoàng Văn V, Đàm Văn N phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và tội Cố ý gây thương tích.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng N 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Vũ Hoàng N đã nộp để thi hành án số tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000162, ngày 18/5/2022; số: AA/2021/0000447, ngày 26/9/2022; số AA/2021/0000353, ngày 29/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn B đã nộp để thi hành án số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng theo các Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000352, ngày 29/9/2022; AA/2021/0000450, ngày 29/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3. Xử phạt bị cáo Đàm Văn P 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Đàm Văn P đã nộp để thi hành án số tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000351, ngày 29/9/2022; số: AA/2021/0000356, ngày 30/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn L đã nộp để thi hành án số tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000130, ngày 29/9/2022; số: AA/2021/0000354, ngày 29/9/2022; số: AA/2021/0000355, ngày 30/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước. .

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn H đã nộp để thi hành án số tiền tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000129, ngày 29/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước. .

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn M đã nộp để thi hành án số tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000449, ngày 29/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

7. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nộp ngân sách Nhà nước. .

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn V đã nộp để thi hành án số tiền này theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000131, ngày 29/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

8. Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 03 (ba) năm tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 11-02-2022 đến ngày 25-3-2022.

9. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; 04 (bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11-02-2022.

III. Biện pháp tư pháp:

1. Truy thu của bị cáo Đàm Văn P 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

2. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn L 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

IV. Về xử lý vật chứng

1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bè nổi làm bằng 11 ống Composite màu xanh liên kết với nhau, kích thước 1,8 x 8m, lắp 01 máy kèm chân vịt nhãn hiệu JA190F.

2. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 378 (ba trăm bẩy mươi tám) chai rượu Cognac Henessy V.S.O.P 40%, loại chai 1,5 lít (tổng số có 63 (sáu ba) thùng, trong đó có 6 chai/1 thùng) đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 16 giờ 00 ngày 10/01/2022 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Thành

phần tham gia niêm phong gồm có ông Vi Quang T, Nông Huy Q, Bùi Công T, La Minh H).

- 08 (tám) chai rượu Cognac Henessy V.S.O.P 40%, loại chai 3 lít (tổng số có 02 (hai) thùng, trong đó có 4 chai/1 thùng) đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 16 giờ 00 ngày 10/01/2022 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Thành phần tham gia niêm phong gồm có ông Vi Quang T, Nông Huy Q, Bùi Công T, La Minh H.

- 24 (hai mươi tư) chai rượu Cognac Henessy XO 40%, loại chai 3 lít (tổng số có 06 (sáu) thùng, trong đó có 4 chai/1 thùng đã được niêm phong). Tại thời điểm giao nhận vật chứng có 5 thùng gồm 20 chai được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 16 giờ 00 ngày 10/01/2022 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, thành phần tham gia niêm phong gồm có ông Vi Quang T, Nông Huy Q, Bùi Công T, La Minh H và 01 thùng gồm 04 chai đã được mở niêm phong và dán niêm phong lại, trên giấy dán niêm phong mới có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong: Hương Quý H, Chu Đình N, La Minh H, Vi Quang T.

- 16 (Mười sáu) Tẩu hút thuốc, kích thước 18 x 05 cm. (tại thời điểm giao nhận vật chứng tẩu hút thuốc không dán niêm phong).

- 02 (Hai) Hộp gỗ, kích thước 22 x 22x 07 cm. (tại thời điểm giao nhận vật chứng hộp gỗ không dán niêm phong).

- 02 (Hai) Chiếu gỗ, kích thước 1,60 x 2m được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ 35 phút ngày 11/3/2022 tại Phòng PC10 – Công an. Trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong: Hương Quý Hiệp, Chu Đình Nghĩa…

- 04 (Bốn) Gối gỗ, kích thước 40 x 15 x7cm được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 15 giờ 35 phút ngày 11/3/2022 tại Phòng PC10 – Công. Trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong: Hương Quý H, Chu Đình N…

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 358475774724431, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A9, số IMEI 1: 860028042329094, vỏ màu tím, bên trong lắp sim số 0982.663.451, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, số IMEI: 353408/04/705375/4, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO 1916, số IMEI 1: 865966047894874, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim số 0972.678.190 và 0363.617.230, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO ROM, số IMEI: 868797049530977, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim số 0336.754.476 và 0342.477.988, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A12, số IMEI 1: 865073044382993, màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 sim Mobifone, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu HAWEI, số IMEI 1: 860986049021198, IMEI 2: 860986049021602, màu tím, lắp sim 0336.849.140, đã qua sử dụng, (màn hình bị nứt, vỡ).

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 352810097211599/01, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0983.299.503, đã qua sử dụng, (màn hình bị nứt).

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y21, số IMEI 1: 861428055009857, vỏ màu tím, bên trong lắp 02 sim số 0816.335.303 và 0968.057.367, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 860163044403892, IMEI 2: 860163044403884, màu xanh đen, đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận máy bật không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI bên trong máy).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2022).

VI. Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn M, Đàm Văn N, Hoàng Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Vũ Hoàng N, Hoàng Văn B, Đàm Văn P, Trần Văn T, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vi Đức Trí